

Số: 252/QĐ-UBND

An Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai
tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách xã quý I năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã An Bình khóa XXII, kỳ họp thứ năm về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ vào Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Nam Sách “ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 ”;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Thu - Chi ngân sách xã quý I năm 2023 của UBND xã An Bình.

(bao gồm các biểu kèm theo Quyết định này).

- Thời gian công khai: 30 ngày kể từ Quyết định có hiệu lực.
- Địa điểm công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã An Bình và trên Cổng thông tin điện tử của xã An Bình: **anbinh.namsach.haiduong.gov.vn**

Điều 2. Công chức Văn phòng thống kê xã, Công chức Kế toán - Tài chính xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VP UBND xã.



Nguyễn Đăng Xuân

An Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2023

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu - chi ngân sách xã quý I năm 2023

Căn cứ vào Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã An Bình khóa XXII, kỳ họp thứ năm về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ vào Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Nam Sách “ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023”;

UBND xã An Bình tổ chức thực hiện công khai dự toán thu –chi ngân sách xã quý I năm 2023 cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách quý I năm 2023 qua kho bạc nhà nước: 11.367.886.805 đồng đạt tỷ lệ 58,88% kế hoạch giao.

ST T	Nội dung	Dự toán năm (bao gồm cả bổ sung trong kỳ)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng thu ngân sách	19.306.956.301	11.367.886.805	58,88
I	Các khoản thu 100%	114.000.000	12.040.000	10,56
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.759.600.000	183.640.504	3,86
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.558.823.000	4.297.673.000	56,86
IV	Thu chuyển nguồn	6.874.533.301	6.874.533.301	100,0

II. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách xã quý I năm 2023 tại kho bạc nhà nước là: 8.796.966.791 đồng đạt tỷ lệ 45,56% kế hoạch giao.

STT	Nội dung	Dự toán năm (bao gồm cả bổ sung trong kỳ)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng Chi ngân sách	19.306.956.301	8.796.966.791	45,56

I	Chi đầu tư phát triển (1)	13.913.867.500	7.814.706.500	56,16
II	Chi thường xuyên	5.393.088.801	982.260.291	18,21
V	Dự phòng	586.586.543		

Nhận xét ưu khuyết điểm của việc thu chi ngân sách:

***Về thu ngân sách xã quý I/2023:**

- UBND xã, Ban tài chính xã thực hiện nghiêm túc Luật kế toán ngân sách xã hạch toán thu, chi đúng mục lục, đúng mục đích sử dụng, việc thu ngân sách tại xã được thu nộp vào ngân sách xã đúng quy định;

- Các khoản thu thường xuyên chưa đạt kế hoạch đề ra do việc thu phương án vụ chiêm 2023 được thực hiện trong quý II, nên chưa có số liệu thu trên báo cáo ngân sách xã quý I/2023;

*** Về chi ngân sách**

- Các khoản chi theo chế độ như lương, phụ cấp, các khoản tăng lương phụ cấp theo chế độ được thanh toán kịp thời đầy đủ đúng chế độ không để nợ lương, phụ cấp cán bộ;

- Các khoản chi thường xuyên cho các ngành hoạt động theo kế hoạch đã được HĐND xã và cấp có thẩm quyền phê duyệt được thanh toán kịp thời đúng chế độ quy định;

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi tài chính ngân sách xã quý I năm 2023 của UBND xã An Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN BÌNH**

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 252/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của UBND xã An Bình)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước Thực hiện quý I	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	19.306.956,301	11.367.886,805	58,88
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	114.000	12.040	10,56
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.759.600,000	183.640,504	3,86
3	Thu bổ sung	7.558.823	4.297.673	56,86
	- Bổ sung cân đối	4.348.200	1.087.050	25,00
	- Bổ sung cân đối có gắn mã CTMT			
	- Bổ sung có mục tiêu	3.210.623	3.210.623	100,00
4	Thu chuyển nguồn	6.874.533,301	6.874.533,301	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	
II	Tổng số chi	19.306.956,301	8.796.966,791	45,56
1	Chi đầu tư phát triển	13.913.867,500	7.814.706,500	56,16
2	Chi thường xuyên	4.806.502,258	982.260,291	20,44
3	Chi dự phòng	586.586,543	-	-

An Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thúy

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 252/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của UBND xã An Bình)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	19.306.956,3	19.306.956,3	11.367.886,805	11.367.886,805	58,880	58,880
I	Các khoản thu 100%	114.000,0	114.000,0	12.040,000	12.040,000	10,6	10,6
	Phí, lệ phí	54.000,0	54.000,0	6.040,0	6.040,0	11,2	11,2
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	30.000,0	30.000,0	-	-	-	-
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để XD các công trình						
	Thu khác	30.000,0	30.000,0	6.000,0	6.000,0	20,0	20,0
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	4.759.600,0	4.759.600,0	183.640,504	183.640,504	3,858	3,858
1	Các khoản thu phân chia	198.000,0	198.000,0	8.778,800	8.778,800	4,4	4,4
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000,0	20.000,0	-	-	-	-
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000,0	8.000,0	8.300,0	8.300,0	103,8	103,8
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	170.000,0	170.000,0	478,800	478,800	0,3	0,3
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.561.600,0	4.561.600,0	174.861,704	174.861,704	3,833	3,833
	Thu tiền sử dụng đất	4.500.000,0	4.500.000,0	131.662,500	131.662,500	2,9	2,9
	Thuế giá trị gia tăng	41.600,0	41.600,0	29.041,515	29.041,515	69,811	69,811
	Thuế thu nhập cá nhân	20.000,0	20.000,0	14.157,689	14.157,689	70,788	70,788
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
IV	Thu chuyển nguồn	6.874.533,3	6.874.533,3	6.874.533,3	6.874.533,3	100,0	100,0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-	-	-		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.558.823,0	7.558.823,0	4.297.673,0	4.297.673,0	56,9	56,9
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.348.200,0	4.348.200,0	1.087.050,0	1.087.050,0	25,0	25,0
	Thu bổ sung có mục tiêu	3.210.623,0	3.210.623,0	3.210.623,0	3.210.623,0	100,0	100,0

An Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Thư

Nguyễn Thị Thúy

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 252/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của UBND xã An Bình)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ I			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	19.306.956,301	13.913.867,500	5.393.088,801	8.796.966,791	7.814.706,500	982.260,291	45,56	56,16	18,21
	Trong đó:	-			-					
1	Chi Giáo dục	10.592.174	10.574.974	17.200	6.535.237,500	6.534.517,500	720,000	61,70	61,79	4,19
2	Chi CT DQTV, TT ATXH	974.702	500.000	474.702	111.545,000		111.545,000	11,44		23,50
3	Chi y tế	17.200		17.200	-					
4	Chi văn hoá, thông tin	578.000	550.000	28.000	10.800,000		10.800,000	1,87		38,57
5	Chi phát thanh, truyền hình	54.345		54.345	7.286,100		7.286,100	13,41		13,41
6	Chi thể dục thể thao	28.000		28.000	1.050,000		1.050,000	3,75		3,75
7	Chi bảo vệ môi trường	160.066	131.466	28.600	-			-		-
8	Chi XD đời sống VH thôn, KDC	41.000		41.000	-			-		-
9	Chi các hoạt động kinh tế	2.184.930	2.142.030	42.900	1.280.189,000	1.280.189,000		58,59	59,77	-
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý									
10	Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.617.855		3.617.855	767.309,191		767.309,191	21,21		21,21
11	Chi công tác xã hội	472.098	15.398	456.700	83.550,000		83.550,000	17,70		18,29
12	Chi khác	-			-					
13	Dự phòng ngân sách	586.587		586.587				-		-

NGƯỜI LẬP

Thuy

Nguyễn Thị Thúy

An Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2023

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân